

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Kim Văn Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Dương TH Tiến và ông Nguyễn Xuân Tăng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Hoàng T1 – tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/3/1998, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: phố ĐT 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Bùi Kim TH; vợ: Lý Khánh L, có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đầu thú ngày 02/3/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn T2 – tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/10/2002, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: phố ĐT 1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Nông Thị L; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/3/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Chị Lý Khánh L, sinh năm 2003. Vắng mặt.

2. Anh Ngô Đức V, sinh năm 1995. Vắng mặt.

*\* Người chứng kiến:* anh Trần Văn TH, sinh năm 1966. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/3/2022, tại số nhà 158A phố Hòa Bình, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, Công an huyện TY phát hiện bắt quả tang Trần Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên mặt bàn nhựa cạnh giường trong gian phòng khách 01 (một) hộp bia cát tông kích thước (10x10x8)cm bên trong có:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (8,3x5,1)cm, bên trong túi có 10 (mười) túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. (Ký hiệu từ M1 đến M10).

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (8,3x5,1)cm, bên trong túi có 06 (sáu) túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng. (Ký hiệu từ M11 đến M16).

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (2,8x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. (Ký hiệu M17).

- Thu trong túi áo khoác phía trước bên trái của T2 01 (một) vỏ hộp bài tú lơ khơ kích thước (9x6x2)cm, bên trong có:

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, đều chứa chất tinh thể màu trắng. (Ký hiệu từ M18 đến M19).

+ 01 (một) túi nilon màu trắng in hình gấu màu xanh kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong túi có 03 (ba) túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. (Ký hiệu M20).

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (8,6x5)cm bên trong có 08 (tám) viên nén màu xanh da trời đặc điểm, kích thước tương tự nhau. (Ký hiệu M21).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, gắn sim số 0989.128.790.

Trần Văn T2 khai nhận 20 (hai mươi) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon chứa 08 (tám) viên nén màu xanh da trời là ma túy, do Trần Hoàng T1 nhờ cất giấu hộ.

Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Hoàng T1 đến Công an huyện TY đầu thú và giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn sim số 0337.575.831.

Tại bản Kết luận giám định số 457/KL-KTHS ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M20 là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 15,46g (mười lăm phẩy bốn sáu gam). Mẫu vật ký hiệu M21 là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 3,471g (ba phẩy bốn bảy một gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Hoàng T1 và Trần Văn T2 khai: do có ý định mua ma túy để sử dụng dần và sử dụng trong dịp sinh nhật của T1, nên ngày

01/3/2022, Trần Hoàng T1 đã dùng điện thoại Nokia gắn sim số 0337.575.831 gọi cho một người bạn mới quen tên thường gọi là Níc nhà ở Nam Định có số điện thoại 0943.616.721 (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua 20 (hai mươi) túi ma túy loại Ketamine và 08 (tám) viên ma túy tổng hợp loại MDMA. Níc đã đồng ý bán cho T1 số ma túy trên với giá là 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng) và bảo T1 chuyển khoản số tiền trên đến số tài khoản 082018323999 Ngân hàng TMCP Quân đội, tên chủ tài khoản Nguyễn Đắc Tuyển cho Níc, sau đó Níc sẽ gửi ma túy cho T1 qua đường xe ô tô khách vào ngày 02/3/2022. Sau khi thỏa thuận với Níc xong, thì T1 dùng điện thoại Iphone 8 plus của mình có cài đặt phần mềm ngân hàng Vietcombank số tài khoản 1015969416 mang tên Lý Khánh L (vợ của T1) để chuyển khoản số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng) cho Níc.

Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2022, trong lúc Trần Văn T2 (em họ của T1) đang ở nhà T1, thì T1 đưa cho T2 chiếc điện thoại Nokia 105 gắn sim thuê bao số 0337.575.831 và nhờ T2 ra khu vực ngã tư thị trấn TY để liên lạc với xe khách nhận hộ T1 01 (một) thùng xốp hàng. Do không biết T1 nhờ nhận hàng gì, nên T2 đã đồng ý và đi nhận hộ một thùng xốp màu trắng dán kín, trả tiền cước gửi hàng là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), rồi mang về nhà T1. Sau khi ăn cơm ở nhà bố mẹ vợ về đến nhà, T1 đi lên phòng ngủ của em trai T1 trên tầng hai để gặp T2. Lúc này, chỉ có T1 và T2 ở trong phòng, nên T1 đã mở thùng xốp ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 (một) hộp bìa cát tông bọc ngoài bằng túi nilon, bên trong có 20 (hai mươi) túi nilon nhỏ cùng kích thước đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (Ketamine) và 01 (một) túi nilon chứa 08 (tám) viên nén màu xanh là ma túy (thuốc lắc, kẹo). Sau khi kiểm tra thấy đủ số lượng ma túy đã mua, T1 lấy các túi nilon nhỏ chứa ma túy loại Ketamine để vào 02 (hai) túi nilon to hơn (01 túi chứa 10 túi nhỏ và 01 túi chứa 07 túi nhỏ); 03 (ba) túi nilon nhỏ ma túy Ketamine còn lại T1 cho vào hộp đựng bài tú lơ khơ cùng với 01 (một) túi nilon chứa 08 (tám) viên ma túy loại thuốc lắc, rồi để tất cả số ma túy vào trong hộp bìa cát tông. Khi được cùng T1 kiểm tra thì T2 biết số hàng T1 vừa nhờ nhận hộ là ma túy. Do sợ để ma túy ở nhà sẽ bị gia đình phát hiện nên T1 nhờ T2 mang số ma túy trên đi cất giấu, thì T2 đồng ý. Sau đó T2 mang số ma túy trên đến nhà trọ của anh Ngô Đức V, sinh năm 1995, tại 158A, phố Hòa Bình, thị trấn TY, huyện TY để cất giấu thì bị Công an huyện TY phát hiện và bắt quả tang.

Ngoài ra T1 còn khai: đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen, T1 dùng để chuyển khoản số tiền mua ma túy cho Níc, nhưng khi lên công an huyện TY đầu thú T1 đã xóa ứng dụng phần mềm ngân hàng Vietcombank trên máy và vứt điện thoại ở khu vực rìa bờ sông gần cầu ngầm TY; Đối với thùng xốp màu trắng kích thước khoảng (20x20x18)cm bên ngoài ghi chữ “T1 - TY” và số điện thoại 0337.575.831, T2 khai đã vứt ở thùng rác bên trái lối đi vào ngõ cạnh Trung tâm hành chính công huyện TY; Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy

Người làm chứng chị Lý Khánh L, anh Ngô Đức V và người chứng kiến ông Trần Văn TH có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2022 của VKSND huyện TY truy tố Trần Hoàng T1 và Trần Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử các bị cáo Trần Hoàng T1 và Trần Văn T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng T1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/3/2022).

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 05 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/3/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 bìa cát tông; 01 vỏ hộp bài tú lơ khơ; 01 sim thuê bao số: 0337.575.831. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và trả cho Trần Văn T2 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, gắn sim thuê bao số: 0989.128.790 (đều đã qua sử dụng).

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn xin đầu thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; bản ảnh; bản kết luận điều tra và cáo trạng.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/3/2022, Trần Hoàng T1 liên lạc bằng điện thoại rồi chuyển khoản số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng) cho một người tên là Níc ở Nam Định

(chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) mua 3,471g (ba phẩy bốn bảy một gam) ma túy, loại MDMA và 15,46g (mười lăm phẩy bốn sáu gam) ma túy, loại Ketamine để sử dụng dần, thì được Níc chuyển ma túy cho T1 qua đường ô tô khách. Sau đó, T1 nhờ Trần Văn T2 đi nhận ma túy và mang đi cất giấu. Sau khi T2 biết là ma túy, nhưng khoảng 20 giờ ngày 02/3/2022, T2 vẫn mang số ma túy trên đến số nhà 158A phố Hòa Bình, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh để cất giấu thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, đến 22 giờ cùng ngày T1 đến Công an đầu thú.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, đã cất giấu 3,471g (ba phẩy bốn bảy một gam) ma túy, loại MDMA và 15,46g (mười lăm phẩy bốn sáu gam) ma túy, loại Ketamine nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Trần Hoàng T1 là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp đặt mua, trả tiền mua ma túy và phân công nhiệm vụ cho Trần Văn T2 nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Trần Văn T2 sau khi biết là ma túy, nhưng vẫn tiếp tục giúp T1 mang số ma túy đi cất giấu nên giữ vai trò sau bị cáo T1.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: cả hai bị cáo T1 và T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Trần Hoàng T1 có nhân thân tốt, “*thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 còn được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*người phạm tội đầu thú*” nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5.2] Bị cáo Trần Văn T2 có nhân thân tốt, “*thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[6.1] Bị cáo Trần Hoàng T1 không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ, nông nổi, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6.2] Bị cáo Trần Văn T2 nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ, nông nổi, giữ vai trò giúp sức tích cực, sau khi biết là ma túy nhưng bị cáo T2 không can ngăn, mà tiếp nhận ngay ý chí của bị cáo T1; T2 chủ động tìm chỗ và mang số ma túy đi cất giấu. bị cáo T2 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng phạt tiền nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: số ma túy còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp bìa cát tông, 01 vỏ hộp bài tú lơ khơ là công cụ cất giấu ma túy; 01 sim thuê bao số: 0337.575.831 dùng để liên lạc mua ma túy và là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 là phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0989.128.790 là tài sản của Trần Văn T2 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T2, nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

[9] Về án phí: bị cáo T1 và bị cáo T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Nội dung khác:

Người đàn ông có biệt danh là Níc không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Chị Lý Khánh L (vợ của T1) là chủ tài khoản 10115969416 Vietcombank. Bị cáo T1 là người quản lý và sử dụng tài khoản, chuyển khoản số tiền mua ma túy. Không có căn cứ để xác định chị L có liên quan đến hành vi cất giấu ma túy của T1 và T2, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài khoản số: 0820183239999, tên chủ tài khoản: Nguyễn Đắc Tuyền, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội, đã nhận số tiền 24.000.000 đồng do T1 chuyển khoản, quá trình điều tra Tuyền vắng mặt tại nơi cư trú, không xác định được Tuyền ở đâu, làm gì, cũng như không có căn cứ để xác định có phải Tuyền là người có tên thường gọi là Níc không, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

TY tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra xác minh tài khoản số: 0820183239999 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội, tên chủ tài khoản: Nguyễn Đắc Tuyên không có tiền trong tài khoản nên không truy thu được số tiền 24.000.000 đồng mà bị cáo T1 đã chuyển khoản để mua ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** các Trần Hoàng T1 và Trần Văn T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**1.1.** Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Hoàng T1 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/3/2022).

**1.2.** Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T2 05 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/3/2022).

### **2. Về vật chứng:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 457/KL-KLHS ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, có vỏ bao gói bên trong đựng 14,48g ma túy, loại Ketamine và 2,71g ma túy, loại MDMA; 01 sim thuê bao số: 0337.575.831; 01 hộp bìa cát tông kích thước (10x10x8)cm đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp bài tú lơ khơ kích thước (9x6x2)cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, gắn sim số: 0989.128.790 (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết phần máy bên trong) nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 21/CCTHADS-BB ngày 15/9/2022 giữa Công an huyện TY với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Hoàng

T1 và bị cáo Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các Trần Hoàng T1 và Trần Văn T2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TY;
- Các bị cáo;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Văn Sơn**